

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 03/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 16 tháng 3 năm 2021.

Về Việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Ánh Dương.

2, Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến- Kiểm sát Viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020. Về Việc: “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX- ST, ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NTh, xã TTh, huyện VB, tỉnh L C - Có mặt.

2.Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NTh, xã TTh, huyện VB, tỉnh L C - Có đơn ý kiến đề nghị xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đức Th trình bày, có yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện về chung sống, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán từ ngày 16/11/2002. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống anh và chị Q hạnh phúc được khoảng 18 năm, đến đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con và làm kinh tế dẫn đến cãi chửi nhau. Đến ngày 26/02/2020 anh và chị Q tự sống ly thân mỗi người một nơi bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nên chị Q không có thai với anh. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa anh và chị Q không có hạnh phúc, tình cảm không còn, không có cách nào hàn gắn cuộc sống chung với chị Q. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Anh Th xác định, anh và chị Q có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 25/01/2010. Thời gian anh và chị Q ly thân mỗi người một nơi thì các cháu do anh nuôi dưỡng. Nay anh đề nghị Tòa giải quyết giao cháu Th, cháu V cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Th không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Th xác định, giữ nguyên yêu cầu đơn khởi kiện, anh và chị Q tự thỏa Th. Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Th xác định, anh và chị Q không vay nợ cơ quan, tổ chức và cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Anh Th không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/01/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2021 và các ý kiến quan điểm của bị đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Quá trình sao chép, chụp tài liệu, chứng cứ, chị biết nên chị Q hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của anh Th về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Tuy nhiên, giữa chị và anh Th không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống hạnh phúc khoảng 18 năm, đến đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con và làm kinh tế dẫn đến cãi chửi nhau. Đến ngày 26/02/2020 chị và anh Th tự sống ly thân mỗi người một nơi bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nên chị không có thai với anh Th. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh Th không có hạnh phúc, tình cảm không còn, không còn cách nào hàn gắn cuộc sống chung với anh Th. Nay chị Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Chị Q xác định, chị và anh Th chỉ có 02 người con chung. Chị Q nhất trí và đề nghị giao cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 25/01/2010 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th, cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Q không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Về tài sản chung: Chị Q xác định, chị và anh Th tự thỏa Th. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Th xác định, chị và anh Th không vay nợ cơ quan, tổ chức và cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu về Việc tuân theo pháp luật tố tụng Dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về Việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 giải quyết theo hướng:

+ Về quan hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị Q.

+ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 25/01/2010 cho đến khi cháu Th, cháu V đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị Q.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 25/01/2010 cho anh Nguyễn Đức Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Th, cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành Viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ t hẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2012/0001726 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Báo cho nguyên đơn anh Nguyễn Đức Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn chị Nguyễn Thị Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn anh Nguyễn Đức Th(01).
- Bị đơn chị Nguyễn Thị Q (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

